TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2025
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà
Ông Nguyễn Duy Tính
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa:***
Bà Đỗ Hoàng Huyền My - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2025/TLST-DS ngày 03/6/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST-DS ngày 29/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐ-TA ngày 14/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tạ Đức H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Xóm N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn*:* Anh Tạ Văn H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ).

(Ông H xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn là ông Tạ Đức H trình bày: Quan hệ giữa ông và anh Tạ văn H1 là người cùng địa phương có quen biết nhau nên từ cuối năm 2021 đến đầu năm 2022 anh H1 có lấy sơn của ông để đi

sơn công trình. Hai bên có thống nhất với nhau về giá cả, số lượng, chủng loại sau đó viết biên nhận số tiền lấy hàng với nhau chứ không lập thành hợp đồng, anh H1 có trách nhiệm thu hồi tiền trả cho ông khi làm xong công trình.Tổng số tiền sơn chưa thanh toán đến ngày 27/4/2022 là 43.000.000 đồng và hứa có trách nhiệm đến ngày 30/4/2022 sẽ thanh toán trả bớt khoản nợ trên từ 10.000.000 đồng trở lên nhưng từ đó cho đến nay anh H1 mới trả cho ông ba lần tổng cộng là 8.350.000 đồng. Số tiền còn lại chưa trả là 34.650.000 đồng, anh H1 luôn tìm cớ thoái thác không trả cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu anh H1 phải trả cho ông số tiền còn nợ là 34.650.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án anh Tạ Văn H1 được Tòa án báo gọi nhưng không đến tòa án làm việc, không có bản tự khai nên không có thể hiện được quan điểm của mình.

Ngày 02/7/2025, nguyên đơn ông H có đơn đề nghị giám định chữ viết, chữ ký của anh H1 trong biên nhận nợ của anh H1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 430, 431, 440 Bộ Luật dân sự, Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu của ông Tạ Đức H. Buộc anh Tạ Văn H1 phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Tạ Đức H số tiền còn nợ là 34.650.000 đồng.

Về lãi suất: Do ông H tự nguyện không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu giám định của ông H đối với anh H1 có cơ sở chấp nhận, nên anh H1 phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định.

Về án phí: anh Tạ Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 34.650.000 đồng theo giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Tạ Đức H khởi kiện đòi anhTạ Văn H2 phải trả số tiền sơn còn nợ là 34.650.000 đồng. Bị đơn là anh Tạ Văn H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã T, thành phố

V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ) nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 1 đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Ngày 14/ 8/2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 đưa vụ án ra xét xử, anh Tạ Văn H1 vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân khu vực 1 hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền lợi cho anh H1. Ngày 25/8/2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 tiến hành đưa vụ án ra xét xử, anh Tạ Văn H1 tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bà Tạ Thị Kim D, anh Tạ Quang L, chị Nguyễn Thị P trong quá trình giải quyết vụ án bà D, anh Linh, chị P cho rằng ông H đứng ra bán hàng một mình, tiền bán hàng là của riêng ông H không liên quan gì đến bà D, anh Linh, chị P; đối với chị Tạ Thị P1 (vợ anh H1) cũng cho rằng việc anh H1 mua bán sơn với ông H số tiền nợ ông H như thế nào chị không biết, chị không liên quan. HĐXX xét thấy, không đưa bà Tạ Thị Kim D, anh Tạ Quang L, chị Nguyễn Thị P và chị Tạ Thị P1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Khoảng thời gian từ cuối năm 2021đến đầu năm 2022 anh H1 có lấy sơn của ông H để đi sơn công trình là có thật, được thể hiện trong giấy biên nhận nợ ngày17/4/2022 do nguyên đơn cung cấp. Số tiền trong giấy biên nhận nợ là 43.000.000 đồng, anh H1 đã thanh toán được cho ông H số tiền là 8.350.000 đồng. Số tiền còn lại là 34.650.000 đồng, ông H đã đòi nhiều lần nhưng anh H1 không trả. Do đó ông H đã làm đơn khởi kiện anh H1 yêu cầu anh H1 phải trả cho ông số tiền còn nợ là 34.650.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bị đơn anh H1 không đến Tòa án làm việc giải quyết vụ án. Nên nguyên đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn anh H1.

Tại kết luận giám định số 929/KL - KTHS, ngày27/7/2025 của phòng K Công an tỉnh kết luận:

- Chữ ký đứng tên Tạ Văn H1 dưới mục:"Việt Trì ngày 17/4/2022" trên " Giấy biên nhận"so với chữ ký đứng tên Tạ Văn H1 dưới mục: " Người khai ký ghi rõ họ tên"trên "phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân" là do cùng một người ký ra.

- Các chữ "Tạ Văn H1 dưới mục: "Việt Trì ngày 17/4/2022"trên "Giấy biên nhận"so với các chữ"Tạ Văn H1"dưới mục người khai ký, ghi rõ họ và tên trên 02 "phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân" là do cùng một người viết ra.

Căn cứ kết luận giám định, đủ cơ sở xác định anh H1 là người viết, ký giấy biên nhận ngày 17/4/2022.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H đối với anh H1, buộc anh Tạ Văn H1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Đức H số tiền còn nợ là 34.650.000 đồng theo yêu cầu của ông H.

Về lãi suất: Do ông H tự nguyện không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí giám định chữ viết, chữ ký là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Ông H đã nộp tạm ứng và chi phí xong. Do yêu cầu giám định của ông H đối với anh H1 có cơ sở chấp nhận, nên anh H1 phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định và có nghĩa vụ hoàn trả cho ông H số tiền là 4.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Đức H được chấp nhận, anh Tạ Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông H là người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đòng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430; 431 Điều 434; Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 161,162, Điều 207; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Đức H. Buộc anh Tạ Văn H1 phải trả cho ông Tạ Đức H số tiền 34.650.000 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Về lãi suất: Không xem xét do nguyên đơn không đề nghị.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 201, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.Về chi phí giám định: Anh Tạ Văn H1 có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Tạ Đức H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc anh Tạ Văn H1 phải chịu 1.732.500đ (Một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 1 – Phú Thọ;
- THA dân dự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên